

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 09/LĐTBOXH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện việc cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài
làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức ở Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 58/CP ngày 3/10/1996 của Chính phủ về cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức ở Việt Nam, căn cứ Điều 51 của Nghị định số 12/CP ngày 18/2/1997 của Chính phủ quy định chi tiết Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

1. Đối tượng áp dụng việc cấp giấy phép lao động theo Nghị định 58/CP là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi chung là lao động nước ngoài) làm việc cho các doanh nghiệp, tổ chức tại Việt Nam sau đây:

a) Doanh nghiệp Nhà nước;

b) Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, bao gồm: doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài; doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài; doanh nghiệp Việt Nam hợp tác kinh doanh với nước ngoài trên cơ sở hợp đồng; doanh nghiệp đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao; công ty thực hiện dự án xây dựng - chuyển giao - kinh doanh hoặc dự án xây dựng, chuyển giao theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong khu chế xuất, khu công nghiệp; nhà thầu (thầu chính, thầu phụ), công ty nước ngoài được thuê để quản lý, thực hiện các dự án đầu tư nước ngoài tại Việt Nam; cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và đào tạo được thành lập và hoạt động theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;

- c) Ngân hàng liên doanh với nước ngoài, chi nhánh Ngân hàng liên doanh với nước ngoài; công ty liên doanh bảo hiểm hoặc công ty liên doanh môi giới bảo hiểm; chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam;
- d) Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, bao gồm: doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, hợp tác xã có tư cách pháp nhân;
- đ) Các đơn vị sự nghiệp hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế;
- e) Các tổ chức kinh doanh phục vụ thuộc cơ quan hành chính Nhà nước, lực lượng vũ trang, đoàn thể nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội khác.

2. Đối tượng không áp dụng việc cấp giấy phép lao động theo Nghị định 58/CP:

- a) Lao động nước ngoài làm việc cho các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội của Việt Nam, cho cá nhân người Việt Nam;
- b) Lao động nước ngoài là thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm cả các Ngân hàng, chi nhánh Ngân hàng liên doanh với nước ngoài, Công ty Bảo hiểm, liên doanh Bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài;
- c) Lao động nước ngoài làm việc cho các cơ quan ngoại giao; cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ của nước ngoài; các văn phòng đại diện cho các tổ chức quốc tế, văn hoá, thông tin, giáo dục, khoa học của nước ngoài; chi nhánh công ty của nước ngoài; công ty dịch vụ của nước ngoài; luật sư quản lý, điều hành chi nhánh và các luật sư của các chi nhánh tổ chức luật sư nước ngoài tại Việt Nam, và người được thuê để giúp việc gia đình cho nhân viên của các cơ quan đó;
- d) Lao động nước ngoài được người sử dụng lao động thuê để xử lý khó khăn trong trường hợp khẩn cấp (trường hợp khẩn cấp là những sự cố, tình huống kỹ thuật công nghệ phức tạp xảy ra do các nguyên nhân khách quan, chủ quan làm ảnh hưởng hoặc có nguy cơ ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh mà các chuyên gia của Việt Nam hoặc chuyên gia nước ngoài tại Việt Nam không thể xử lý được); lao động

nước ngoài làm việc theo hình thức chuyển giao công nghệ cho các cơ quan, tổ chức tại Việt Nam.

đ) Lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nước ngoài nhận thầu các công trình tại Việt Nam, lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế của Việt Nam ở ngoài lãnh thổ Việt Nam;

e) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài cư trú lâu dài tại Việt Nam đầu tư vào Việt Nam theo Luật khuyến khích đầu tư trong nước; lao động nước ngoài cư trú lâu dài tại Việt Nam, học sinh, sinh viên nước ngoài đang học tại Việt Nam.

II. THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG CHO LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI.

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép lao động.

Người sử dụng lao động phải làm 3 bộ hồ sơ xin cấp giấy phép lao động, mỗi bộ hồ sơ gồm có các giấy tờ quy định tại điểm a, b dưới đây:

a) Các giấy tờ của người sử dụng lao động:

Đơn xin cấp giấy phép lao động cho lao động nước ngoài (theo mẫu số 1);

Văn bản của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam chấp thuận cho tuyển lao động nước ngoài (theo mẫu số 2) quy định tại Điều 7 của Nghị định 58/CP (trừ trường hợp tuyển người Việt Nam định cư ở nước ngoài quy định tại Điều 10 của Nghị định 58/CP và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tuyển lao động nước ngoài theo Điều 51 của Nghị định 12/CP ngày 12/2/1997 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam);

Bản sao giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy phép cho đặt chi nhánh tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cấp có chứng nhận của cơ quan công chứng Nhà nước Việt Nam;

b) Các giấy tờ của lao động nước ngoài:

Đơn xin cấp giấy phép lao động tại Việt Nam (theo mẫu số 3);

Bản sao hợp đồng lao động đã ký kết với người sử dụng lao động có chứng nhận của cơ quan công chứng Nhà nước Việt Nam, hợp đồng lao động được ký kết theo